

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 147/2024/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 16 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 112/2024/TLST-DS ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (Gọi tắt là P)

Địa chỉ: Đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Phố C, phường C, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Đức N - Chức vụ: Giám đốc TTBL S
(Theo Giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Hội
đồng Quản trị Ngân hàng TMCP P)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy H, ông Phan Lạc M, ông
Trần Văn T1 - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (Theo Giấy ủy quyền số
1103/2024/UQ-P ngày 11/3/2024 của Ngân hàng TMCP P).

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Công T2**, sinh năm 1989

Bà **Bùi Thị D**, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D xác nhận còn nợ Ngân hàng
TMCP P theo Hợp đồng tín dụng số 0194/2023/HĐTD-P-CN ngày 05/05/2023
và Thẻ tín dụng ngày 09/5/2023 tổng số tiền là 3.337.776.081 đồng (tạm tính
đến ngày 09/9/2024), trong đó:

- Nợ gốc: 3.011.893.047 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 31.063.914 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 294.819.120 đồng;
- Tổng dư nợ thẻ tín dụng: 165.414.801 đồng (bao gồm nợ gốc và nợ lãi)

Ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ lãi
phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng trên kể từ
ngày 10/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân
hàng TMCP P số tiền trên theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất ngày 20/10/2024, ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D
thanh toán số tiền 500.000.000 đồng vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 20/11/2024, ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D
thanh toán số tiền 600.000.000 đồng vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 20/12/2024, ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D
thanh toán số tiền 800.000.000 đồng vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 20/01/2025, ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D
thanh toán số tiền 800.000.000 đồng vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 20/02/2025, ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D
thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại (bao gồm cả nợ lãi phát sinh kể từ
09/9/2024) cho Ngân hàng TMCP P.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo bất cứ lộ trình thanh toán nào như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án cho thi hành dân sự có thẩm quyền tiến hành biện pháp kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là: “*Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại Thửa đất số: 249, Tờ bản đồ số: 17, địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, QSHNO và TSGLVD số DB 941037, số vào sổ cấp ngày 09/06/2021 mang tên ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D.*”;

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D đối với Ngân hàng TMCP P. Nếu số tiền phát mại khối tài sản trên còn dư so với số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng phải trả lại số tiền dư đó cho ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Khi ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, QSHNO và TSGLVD số DB 941037, số vào sổ cấp ngày 09/06/2021 mang tên ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D” cho ông T2 và bà D.

Những người có Hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên tài sản thế chấp có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc kê biên, phát mại tài sản theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Nguyễn Công T2 và bà Bùi Thị D phải chịu 49.378.000 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP P 47.784.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0004246 ngày 14/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng